

chủ nghĩa Trung ương. Vụ trưởng ở Ngân hàng Trung ương. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng giám đốc  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
**NGUYỄN DUY GIA**

### **THẺ LỆ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm**

(ban hành theo Quyết định số 36-NH/QĐ ngày 29-3-1986 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

**Điều 1.**— Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền, động viên đông đảo mọi người có tiền chưa chi dùng gửi vào Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa, góp phần tăng nguồn vốn cho Nhà nước, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết khó khăn đời sống nhân dân, ổn định thị trường, giá cả, tiền tệ trong tình hình hiện nay.

**Điều 2.**— Thẻ thức tiền gửi tiết kiệm này có 2 kỳ hạn: 6 tháng và 12 tháng. Người có tiền gửi được hưởng lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm như sau:

— Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng được hưởng lãi suất 0,5% tháng; tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng được hưởng lãi suất 1% tháng (12%/năm).

— Giá trị của tiền gửi được bảo hiểm bằng cách quy ra «thóc» theo giá Nhà nước thu mua ngoài hợp đồng hai chiều tại thời điểm gửi tiền. Khi đến hạn, nếu rút tiền ra được hoàn trả bằng số tiền tương ứng với số lượng thóc ghi trên sổ tiết kiệm theo giá lúc thanh toán.

**Điều 3.**— Khi gửi tiền, người gửi ký tên vào phiếu tiết kiệm đúng với kỳ hạn

đã đăng ký. Người có tiền gửi có thể ủy quyền cho người khác gửi và linh thay. Khi mất sổ tiết kiệm, người gửi phải báo ngay cho Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa nơi gửi biết; nếu sổ tiết kiệm đó chưa bị rút tiền thì Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa cấp sổ khác thay thế.

**Điều 4.**— Người gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn theo thẻ lệ này, nếu cần rút vốn ra trước hạn, chỉ được hưởng lãi theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi, không được hưởng lãi suất khuyến khích và không được tính bảo hiểm.

**Điều 5.**— Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm:

— Tô chức phục vụ nhân dân gửi và rút tiền tiết kiệm thuận lợi, nhanh chóng;

— Giữ bí mật về số tiền, tên và địa chỉ của người gửi tiền tiết kiệm;

— Bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm theo đúng quy định của Nhà nước.

Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam  
**NGUYỄN DUY GIA**

**THÔNG TƯ của Ngân hàng Nhà nước số 37-NH/TT ngày 29-3-1986 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm.**

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang thi hành những chủ trương, biện pháp cấp bách để đẩy mạnh sản xuất, làm chủ giá cả, thị trường, ổn định tài chính, tiền tệ và ổn định đời sống nhân dân.

Trước mắt, nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm, tạo nên sự yên tâm tin tưởng và động viên nhân dân hăng hái tiếp tục gửi tiền chưa dùng đến vào Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa để tăng nguồn vốn tín dụng, tăng thu tiền

mặt, giảm bớt áp lực đối với hàng hóa và giá cả, thị trường.

Căn cứ Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng quyết định chính sách bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành như sau:

## I. BẢO HIỂM GIÁ TRỊ CỦA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM BẰNG TRẢ THÊM MỘT MỨC LÃI SUẤT KHUYẾN KHÍCH 2%/THÁNG

1. Kể từ ngày 1-4-1986, tất cả các loại tiền gửi tiết kiệm hiện hành có số dư trên sổ, phiếu tiết kiệm đều được trả thêm một mức lãi suất khuyến khích bằng 2% (hai phần trăm) mỗi tháng:

a) Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi, kể cả phiếu tiết kiệm định mức trước đây hưởng lãi suất 2%/tháng, nay hưởng 4%/tháng.

b) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 3 năm, trước đây hưởng lãi suất 2,5%/tháng, nay hưởng 4,5%/tháng.

Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 5 năm, trước đây hưởng lãi suất 3%/tháng, nay hưởng 5%/tháng.

d) Các loại tiền gửi tiết kiệm khác cũng được hưởng thêm mức lãi suất khuyến khích là 2%/tháng.

2. Tiền lãi được tính hàng tháng trên số dư tài khoản tiền gửi tiết kiệm và hạch toán vào tài khoản 128 lãi phải trả về tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn, và tài khoản 129 lãi phải trả về tiền gửi tiết kiệm dài hạn trong kế toán Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa; khi người gửi rút tiền lãi hoặc nhập lãi vào vốn sẽ được trả từ những tài khoản này.

## II. BAN HÀNH THÊM LOẠI TIỀN GỬI TIẾT KIỆM CÓ KỶ HẠN CÓ LÃI VÀ ĐƯỢC BẢO HIỂM GIÁ TRỊ CỦA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

1. Kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1986, Ngân hàng Nhà nước ban hành thêm thẻ thức

tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng. Thẻ thức tiền gửi tiết kiệm này được hưởng lãi theo mức lãi suất cơ bản ổn định, và được bảo hiểm giá trị tiền gửi bằng cách quy ra thóc theo giá Nhà nước thu mua ngoài hợp đồng hai chiều ở tỉnh, thành phố, đặc khu tại thời điểm gửi tiền; khi đến hạn, nếu rút tiền ra, được hoàn trả bằng số tiền tương ứng với số lượng thóc ghi trên sổ tiết kiệm theo giá lúc thanh toán.

Giá thóc thu mua ngoài hợp đồng hai chiều do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo, niêm yết tại các Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa để mọi người biết và tính toán khi gửi tiền, rút tiền tiết kiệm.

2. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng là 0,5%/tháng, có kỳ hạn 12 tháng là 1%/tháng. Tiền lãi được tính trên số vốn khi gửi vào và thanh toán một lần khi rút vốn ra.

3. Mỗi lần gửi tiền, người gửi nhận một sổ tiết kiệm ghi rõ kỳ hạn gửi tiền (6 tháng hoặc 12 tháng), số tiền gửi quy ra số lượng (kilô gam) thóc theo giá quy định; cần vận động người gửi tiền nên gửi số tiền phù hợp với đơn giá quy ra chẵn số lượng thóc. Người có tiền gửi có thể ủy quyền cho người khác gửi hoặc lĩnh thay.

4. Người gửi tiền theo Thẻ lệ tiết kiệm này, nếu cần rút vốn trước hạn, chỉ được hưởng lãi theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi; không được hưởng lãi suất khuyến khích và không được tính bảo hiểm.

5. Mở thêm trong bản đồ kế toán Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tài khoản mang số hiệu 027 tiết kiệm có kỳ hạn được bảo hiểm để hạch toán tiền gửi thuộc thẻ thức tiết kiệm có kỳ hạn có lãi và được bảo hiểm, «phân ra 2 phân loại tiểu khoản»:

— 01 — 027 — Tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng

— 02 — 027 — Tiết kiệm có kỳ hạn  
12 tháng.

Hàng tháng, các Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa quận, huyện, thị xã phải báo cáo doanh số trong tháng và số dư cuối tháng của từng phân loại tiêu khoản về Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu để tổng hợp báo cáo về Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa Trung ương cùng với bảng cân đối kế toán tháng.

Trong kế toán ngoài bảng, mở thêm các tài khoản 208—218—219—238 để hạch toán số lượng sổ tiết kiệm có kỳ hạn có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm.

6. Thủ tục giao dịch và chế độ hạch toán kế toán đối với thẻ thức tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm được thực hiện như các thẻ thức tiết kiệm hiện hành.

### III. SỬ DỤNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG, MỞ RỘNG CHO VAY THEO KHUNG LÃI SUẤT TƯƠNG ƯNG VỚI TIỀN TRẢ LẠI VÀ BẢO HIỂM GIÁ TRỊ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Thực hiện chính sách của Nhà nước bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm, các khoản chi về lãi, thưởng, bảo hiểm giá trị tiền gửi tăng cao, nhưng không để Ngân sách Nhà nước phải bù lỗ. Vì vậy, cần sử dụng tốt nguồn vốn này để cho vay phát huy hiệu quả vốn, huy động trong nhân dân, đem trở lại phục vụ nhân dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, đồng thời thu về mức lãi suất cho vay hợp lý. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Giám đốc Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu sử dụng số vốn huy động được mở rộng cho vay các đối tượng và thành phần kinh tế, với khung lãi suất được quy định sau đây cho tương ứng với tiền trả lãi và bảo hiểm giá trị tiền gửi tiết kiệm.

1. Cho vay phát triển kinh tế gia đình (bao gồm cán bộ, công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã và nhân dân lao động)

để sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, gia công chế biến, giải quyết khó khăn trong công tác và đời sống. Mức lãi suất từ 4% đến 4,5%/tháng. Thời hạn cho vay tùy theo từng đối tượng, tối đa không quá 24 tháng.

2. Cho vay đối với cá thể sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; mức lãi suất từ 5% đến 6%/tháng; thời hạn cho vay tối đa không quá 12 tháng đối với chi phí sản xuất, và 36 tháng đối với vốn vay mua công cụ và phương tiện sản xuất.

3. Cho vay hộ tư nhân được cấp giấy phép sản xuất kinh doanh và làm dịch vụ ở thành phố, thị xã, thị trấn; lãi suất cho vay từ 6% đến 7%/tháng. Thời hạn cho vay tối đa không quá 12 tháng.

4. Cho vay sửa chữa nhà ở, góp vốn xây dựng theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, mua nhà do Nhà nước nhượng bán cho cán bộ công nhân viên và nhân dân lao động thành phố, thị xã; lãi suất cho vay từ 3% đến 4%/tháng; thời hạn tối đa không quá 10 năm.

5. Cho vay hợp tác xã mua bán để kinh doanh; cho vay các cơ quan, trường học, viện nghiên cứu, đơn vị lực lượng vũ trang có điều kiện tận dụng lao động, đất đai, công trình nghiên cứu, phát minh để sản xuất ra sản phẩm, thu hồi được vốn và có lãi; cho vay các xí nghiệp và tổ chức kinh tế khác có nhu cầu vốn đột xuất. Thời hạn cho vay tùy theo từng đối tượng, nhưng tối đa không quá 12 tháng.

6. Mức lãi suất cho vay các tổ chức nói ở điểm 5, và lãi suất cụ thể trong khung đối với các đối tượng nói ở các điểm 1, 2, 3 và 4, do Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Giám đốc Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu bàn bạc đề xuất ý kiến với Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định.

Mức vốn cho vay các đối tượng nói trên, tùy nhu cầu thực tế, điều kiện vay, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng trả nợ, mà Giám đốc Quỹ tiết kiệm quận, huyện, thị xã xem xét quyết định. Trường hợp có

nhu cầu vay vốn theo kế hoạch và dự án kinh tế từ 100.000 đồng trở lên phải xin quyết định của Giám đốc Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu.

Các quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa phải cùng với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tính toán cụ thể kế hoạch hóa nguồn vốn huy động và vốn cho vay, nhu cầu sử dụng tiền mặt, tăng nhanh vòng quay và tận dụng hết nguồn vốn huy động vào mục đích cho vay các đối tượng nói trên.

#### IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Chính sách huy động tiền gửi tiết kiệm với mức lãi suất khuyến khích và có bảo hiểm giá trị tiền gửi tiết kiệm, góp phần thực hiện có hiệu lực các chủ trương, biện pháp cấp bách về ổn định tình hình kinh tế, ổn định tâm tư và đời sống nhân dân. Các đồng chí Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu có kế hoạch triển khai cụ thể, kịp thời báo cáo với cấp ủy, Ủy ban Nhân dân địa phương để chỉ đạo; phối hợp với các ngành, các đoàn thể quần chúng đầy mạnh công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên nhân dân hăng hái gửi tiền tiết kiệm.

Cần cải tiến tổ chức phục vụ thuận tiện đối với khách hàng gửi tiền, rút tiền, vay vốn; mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong quan hệ mua bán hàng hóa, chi trả và dịch vụ của nhân dân; đồng thời phải bảo đảm đầy đủ tiền mặt cho hoạt động nghiệp vụ của Quý tiết kiệm.

2. Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa Trung ương phối hợp với Vụ kinh tế và

kế hoạch, Vụ Kế toán và chấp hành quỹ ngân sách, Vụ Tổ chức và cán bộ cùng các vụ có liên quan bàn bạc, hướng dẫn các nghiệp vụ cụ thể như:

— Phát hành séc cho người gửi tiền tiết kiệm sử dụng để thanh toán tiền mua hàng hóa và dịch vụ trong địa phương, hoặc rút tiền mặt ở một số quỹ tiết kiệm thuộc thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và Quý tiết kiệm thành phố, thị xã thuộc tỉnh khác.

— Cân đối nguồn vốn huy động và sử dụng tốt vốn cho vay; kịp thời điều hòa vốn giữa các địa phương để phát huy hiệu quả vốn huy động.

— Hướng dẫn hạch toán thu chi nghiệp vụ và tiền bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm; chỉ đạo điều hòa và sử dụng vốn huy động được để bảo đảm chế độ hạch toán kinh tế ở mỗi cấp, mỗi địa phương và trong toàn hệ thống Quý tiết kiệm.

3. Tăng cường bộ máy, hoạt động của Quý tiết kiệm, nhất là ở cấp cơ sở, bổ sung thêm cán bộ có năng lực, nhiệt tình cho Quý tiết kiệm xã hội chủ nghĩa đủ sức đảm nhiệm những nhiệm vụ được giao. Đối với các phòng giao dịch tiết kiệm, cần tăng cường thêm nhân viên phục vụ để làm tốt cả việc thu trả tiền tiết kiệm, cho vay, thanh toán và chi trả khác; sắp xếp lại giờ giấc làm việc phù hợp với thời gian giao dịch của đông đảo người gửi tiền; sửa đổi thái độ, phong cách giao dịch và chống mọi phiền hà, nhất là việc trả tiền mặt cho vay, đi đôi với việc xử lý nghiêm túc và thanh lọc các cán bộ thoái hóa, biến chất.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam  
**NGUYỄN DUY GIA**